

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **137/2021/HSST**

Ngày: 28 - 6 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vàng Huy Lập

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/HSST ngày 16/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **ĐỖ XUÂN D**; tên gọi khác: Tý đệ; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1999 tại: Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: Thôn Giang S, xã Ea P, huyện K, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: không; con ông: Đỗ Xuân Q (đã bỏ đi); con bà: Phan Thị Q, sinh năm: 1966; trú tại Thôn Giang S, xã Ea P, huyện K, tỉnh Đ; gia đình có 4 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản và Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 18/01/2020, bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt tù, chưa đóng án phí và bồi thường dân; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/10/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 2925/QĐ về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/01/2014, bị cáo đã thực hiện xong quá trình giáo dưỡng; ngày 04/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức

Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện nay bị cáo Đỗ Xuân D đang chấp hành bản án trên; bị cáo bị Công an huyện Đức Trọng bắt từ ngày 29/5/2020, đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, có mặt.

2. Họ tên: **LỘ M H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Khánh; sinh ngày 11 tháng 7 năm 1995 tại: Ninh Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà Ny; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; nơi cư trú: Thôn Phú N, xã Phước T, huyện Ninh P, tỉnh Ninh T; con ông: Lộ Văn C (không rõ năm sinh); con bà: Hứa Thị N (không rõ năm sinh); cùng trú tại: Thôn Phú N, xã Phước T, huyện Ninh P, tỉnh Ninh T;; gia đình có 6 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm: 2002, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại tại Thôn Phú N, xã Phước T, huyện Ninh P, tỉnh Ninh T;; có mặt.

3. Họ tên: **TRẦN Q**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28 tháng 8 năm 1988; tại: Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; hộ khẩu thường trú: 291 Khối Tân T, Phường H, thị xã T, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh L; con ông: Trần Đình K (liệt sỹ) và bà: Vũ Thị L, sinh năm: 1962; trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh L; Gia đình có 5 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm: 1993, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Trần Thị N; sinh năm: 1992; con: Trần Mai Tuyết N, sinh năm: 2015; cùng trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại tại Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh L, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Đình Th, sinh năm: 1971. Cư trú tại: 43 N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1972. Cư trú tại: E45 KQH Ngô Q, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị S, sinh năm: 1984. Cư trú tại: Tổ 12 Lương Đình C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

4. Công ty Hoa Hướng Dương thành phố Đà Lạt – Chi nhánh 2; trụ sở: số 22 Đường Huỳnh Thúc K, Phường D, thành phố Đ; đại diện theo pháp luật; chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1993 vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1991. Cư trú tại: 30 hẻm H , Phường G, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1997. Cư trú tại: Xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

7. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1997. Cư trú tại: xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1942. Cư trú tại: 131 Hồ Xuân Hương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

9. Ông Trần Hữu P, sinh năm 1979. Cư trú tại: 37H Cao Thắng, Phường 7, thành phố Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1981. Cư trú tại: 35E Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

11. Chị Trần Thị Kim Y, sinh năm 1992. Cư trú tại: 62 Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

12. Chị Trương Thị Thúy H, sinh năm 1970. Cư trú tại: 29 Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

13. Anh Đa Nao L, sinh năm 2000. Cư trú tại: 10/10 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

14. Anh Lê Xuân H, sinh năm 1985. Cư trú tại: 15/5 đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Thanh L, sinh năm 1974. Cư trú tại: 5C Yên Thế, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Ông Tô Mạnh T, sinh năm 1974. Cư trú tại: 133 Ngọc Sơn 3, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Anh Trần Thái T, sinh năm 1997. Cư trú tại: 786/4 Trần Phú, Phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xuân D là đối tượng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, từ ngày 30/4/2020 đến ngày 29/5/2020, D đã thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ, ngày 30/4/2020, Đỗ Xuân D đi bộ đến nhà anh Ngô Đình Th ở số 43B Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt thì phát hiện cổng của ngôi nhà không khóa, bên trong không có ai nên D lên vào trong

sân, rồi chui qua cửa thông gió đột nhập vào trong nhà, lục tìm tài sản lấy trộm được 01 điện thoại di động (ĐTDD) Nokia loại cảm ứng màu đen; 01 ĐTDD Nokia dạng bàn phím và 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode, màu vàng nâu, BKS: 49B1-91461 có sẵn chìa khóa xe trong nhà. D mở cửa chính của ngôi nhà rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, D đã bán xe mô tô cho một người tên Danh (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện Đức Trọng được 5.000.000đ, bán chiếc điện thoại Samsung tại huyện Lâm Hà được 800.000đ, chiếc điện thoại còn lại D đã làm rơi mất.

Người bị hại: Anh Ngô Đình T, bị mất 02 ĐTDD Nokia màu đen dạng cảm ứng và bàn phím, 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode, màu vàng nâu, BKS: 49B1-91461. Ngày 04/6/2020 và ngày 05/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định xe mô tô trên trị giá 62.400.000đ, 02 điện thoại Nokia trị giá 1.200.000đ, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 63.600.000đ. Anh T yêu cầu được bồi thường số tiền 50.000.000đ.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 23 giờ, ngày 09/5/2020, Đỗ Xuân D đi bộ đến nhà anh Lê Văn T ở số E45 KQH Ngô Quyền, Phường 5, thành phố Đà Lạt thì thấy anh Lê Văn T say sưa được dìu vào nhà, xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ đen bạc, BKS: 49B1-20788 đang dựng trước cửa nhà, trên xe vẫn cắm chìa khóa nên D lại gần chiếc xe, mở máy và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, D mang xe xuống Đức Trọng gửi nhờ tại nhà bạn là Lâm Vĩnh T. T nghi ngờ xe do D trộm cắp mà có nhưng vẫn cho D gửi nhờ và sử dụng 01 biển số xe (T đã nhặt được trước đó) gắn vào xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, đồng thời qua các giấy tờ có trong cốp xe T đã liên lạc với anh T và yêu cầu anh T chuộc lại số giấy tờ với giá 5.000.000đ. Anh T đã trình báo sự việc nên cơ quan Công an mời Thắng về làm việc và thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Người bị hại: Anh Lê Văn T, bị mất 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ đen bạc, BKS: 49B1-20788. Ngày 17/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe mô tô trên trị giá 9.450.000đ, anh T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 10 giờ, ngày 13/5/2020, Đỗ Xuân D chuẩn bị 01 bộ vạm phá khóa xe mô tô đi đến khu vực dãy trọ số 17A Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, thành phố Đà Lạt thì phát hiện cổng của dãy trọ mở, bên trong có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 49B1-49614 của chị Phạm Thị S không có người trông coi. Thấy vậy, D đột nhập vào trong dãy trọ, sử dụng vạm phá khóa chiếc xe mô tô trên rồi dắt xe ra ngoài tẩu thoát. Sau đó, D mang chiếc xe này đến tiệm sửa xe của anh Đinh Thanh L ở số 1B H Hoa Thám, Phường 10,

thành phố Đà Lạt nhờ sửa và mượn của anh L số tiền 3.000.000đ. Số tiền này D đã tiêu xài hết.

Người bị hại: Chị Phạm Thị S, bị mất 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 49B1-49614. Ngày 04/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 12.000.000đ, chị S đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Thanh L, là người nhận sửa chiếc xe mô tô của D và cho D mượn số tiền 3.000.000đ. Quá trình điều tra xác định, anh L không biết chiếc xe trên là tài sản do D trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý, anh L yêu cầu được bồi thường số tiền 3.000.000đ.

Vụ thứ 4: Rạng sáng ngày 16/5/2020, D đi bộ đến công ty Hoa Hướng Dương ở số 22 Huỳnh Thúc Kháng, Phường 4, thành phố Đà Lạt, phát hiện công ty không có người trông coi nên đột nhập vào bên trong kho hàng của công ty, lục tìm tài sản lấy trộm được: 01 máy cắt, 01 máy khoan và 01 bộ dụng cụ sửa chữa. Tiếp đó, D phá khóa cửa văn phòng và đi lên tầng 2 của công ty lấy trộm được 01 ĐTDD Vsmart star, 01 ĐTDD samsung J1 mini, 01 màn hình máy tính để bàn loại 21 inch, 01 bàn phím, 01 CPU, 01 laptop hiệu Accer, 01 đầu nguồn camera, 01 balo rời tẩu thoát. Sau đó, D bán 01 ĐTDD hiệu Vsmart star, 01 màn hình máy tính, 01 CPU, 01 laptop tại huyện Đức Trọng được 4.000.000đ và đã tiêu xài hết. Số tài sản còn lại D cất giấu tại phòng trọ trên đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, thành phố Đà Lạt và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Bị hại: Công ty Hoa Hướng Dương Thành phố Đà Lạt - Chi nhánh 2; do chị Trần Thị Thu H, là đại diện bị mất 01 máy cắt, 01 máy khoan và 01 bộ dụng cụ sửa chữa 01 ĐTDD Vsmart star, 01 ĐTDD samsung J1 mini, 01 màn hình máy tính để bàn loại 21 inch, 01 bàn phím, 01 CPU, 01 laptop hiệu Accer, 01 đầu nguồn camera, 01 balo. Ngày 17/6/2020, 05/8/2020, 16/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định số tài sản trên có tổng trị giá 9.620.000đ. Chị Hường đã nhận lại 01 máy cắt, 01 máy khoan và 01 bộ dụng cụ sửa chữa, 01 đầu nguồn camera, 01 điện thoại samsung J1 mini, màu vàng đen, 01 balo màu trắng, sọc đen. Chị Hường yêu cầu được bồi thường số tiền 8.400.000đ.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/5/2020, Đỗ Xuân D đi đến ở số 30 hẻm H Văn Thụ, Phường 5, Thành phố Đà Lạt leo rào vào tầng 2 nhà chị Nguyễn Thị Kim M rồi theo đường cầu thang xuống tầng 1 lục tìm tài sản ở khu vực quầy thanh toán lấy trộm được số tiền 2.000.000đ, 01 ĐTDD vivo màu đen và 01 chùm chìa khóa, D thử chìa khóa vào xe mô tô hiệu Yamaha sirius, màu đen đỏ, BKS: 61P1-3367 đang dựng trong nhà thì mở được, D dùng chùm chìa khóa mở khóa

nhà rồi tẩu thoát. Sau đó, D bán chiếc điện thoại tại Đức Trọng được 300.000đ, bán xe mô tô trên mạng xã hội Facebook cho một người lạ mặt được 5.000.000đ. Số tiền này cùng với số tiền lấy trộm được D đã tiêu xài hết.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim M, bị mất số tiền 2.000.000đ, 01 ĐTDĐ vivo màu đen và 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius, màu đen đỏ, BKS: 61P1-3367. Ngày 04/6/2020, 5/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 5.000.000đ, điện thoại trị giá 800.000đ, tổng số tài sản chị M bị chiếm đoạt là 7.800.000đ, chị M yêu cầu được bồi thường.

Vụ thứ 6: Sau khi rời khỏi nhà chị M, D điều khiển xe mô tô của chị M đến khách sạn An Gia ở số 1A2/1 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Thành phố Đà Lạt. D để xe mô tô ở ngoài đường rồi đột nhập vào phòng khách sạn theo lối ban công tầng hai, lúc này, anh Nguyễn Anh T và chị Ngô Thị H đang ngủ say nên D lục tìm tài sản lấy trộm được 01 laptop Dell, màu đen; 01 ĐTDĐ Xiaomi Note 5; 01 ví da màu nâu; 01 balo màu xám; 01 ví da màu tím; 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus, màu đỏ; 01 ĐTDĐ Xiaomi Note 7, màu đen và số tiền 2.000.000đ rồi tẩu thoát. Sau đó, D bán 03 ĐTDĐ và 01 laptop tại một tiệm điện thoại khu vực Fi Nôm, Đức Trọng được 7.600.000đ. Số tiền này cùng với số tiền lấy trộm được D đã tiêu xài hết. Đối với 02 ví da và 01 balo còn lại D đã vứt bỏ.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Anh T, bị mất 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi Note 5, 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi Note 7, màu đen, số tiền 1.000.000đ. Ngày 5/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định số tài sản trên có tổng trị giá 3.900.000đ, anh Tuấn yêu cầu được bồi thường.

- Chị Ngô Thị H, bị mất 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, 01 laptop Dell, màu đen, số tiền 1.000.000đ. Ngày 5/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định số tài sản trên có tổng trị giá 12.000.000đ, chị Hiền yêu cầu được bồi thường số tiền này.

Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của anh Tuấn và chị Hiền là 15.900.000đ.

Vụ thứ 7: Do Đỗ Xuân D hay đi xe taxi nên D quen với Trần Quý là tài xế hãng xe taxi Mai Linh. Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020, Quý chở D từ Đức Trọng lên thành phố Đà Lạt, D nói Quý chở lòng vòng quanh thành phố Đà Lạt để tìm bạn, nhưng thực tế là để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ, ngày 28/5/2020, xe đi đến khu vực đường Hồ Xuân Hương, tại đây, D phát hiện nhà ông Nguyễn Khắc H ở số 131 Hồ Xuân Hương, Phường 9, thành phố Đà Lạt đã tắt điện nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. D nói Quý dừng

xe và dẫn Quý đi đâu đó một lát sau quay lại đây đón D, Quý biết D sẽ vào nhà dân để lấy trộm tại sân nhưng vẫn đồng ý đợi. Sau đó, D đột nhập vào trong nhà theo lối cửa sau (cửa không khóa), lục tìm tài sản lấy trộm được: 01 tượng Di Lạc bằng gỗ, màu nâu; 01 chiếc loa màu đen hiệu JBL, hình trụ tròn; 02 lục bình bằng gỗ, có màu nâu; 01 gỗ nu có màu vàng nâu; 02 tượng sư tử bằng đá, có màu trắng; 03 tượng Phúc Lộc Thọ, bằng đá, màu đỏ; 01 nu gỗ cà phê, đục hình chiếc bình; 01 áo da nam, màu đen; 02 chai rượu Chivas 18 Blue, 750 ml; 01 chai rượu Remi martin, 750 ml; 01 chai rượu Label 5, 700 ml. Sau khi lấy trộm được những tài sản trên, D mang ra để tại sân của ngôi nhà và gọi điện nói Quý đến đón. Khi chạy xe đến Quý thấy D dùng cây sắt phá khóa cổng của ngôi nhà rồi mở cổng ra, Quý mở cốp xe taxi và phụ D xếp những tài sản vừa lấy trộm được vào trong cốp xe. Sau đó, D nói Quý chờ đi lòng vòng tìm chỗ bán rượu nhưng không bán được nên D nói Quý chở về nhà bạn là Tô Mạnh T ở Lâm Hà cất đồ. D cho Quý áo khoác da và 01 nu gỗ cà phê, đục hình chiếc bình. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số vật chứng trên.

Người bị hại: Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1942, bị mất 01 tượng Di Lạc bằng gỗ, màu nâu; 01 chiếc loa màu đen hiệu JBL, hình trụ tròn; 02 lục bình bằng gỗ, có màu nâu; 01 gỗ nu có màu vàng nâu; 02 tượng sư tử bằng đá, có màu trắng; 03 tượng Phúc Lộc Thọ, bằng đá, màu đỏ; 01 nu gỗ cà phê, đục hình chiếc bình; 01 áo da nam, màu đen; 02 chai rượu Chivas 18 Blue, 750 ml; 01 chai rượu Remi martin, 750 ml; 01 chai rượu Label 5, 700 ml. Ngày 01/7/2020, 5/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định số tài sản trên có tổng trị giá 14.300.000đ, ông Hạp đã nhận lại số tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 8: Vào rạng sáng ngày 29/5/2020, Đỗ Xuân D đi đến số 37H Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt thì phát hiện cửa nhà không đóng nên D đã đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản lấy trộm được 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5, màu trắng và một bóp da bên trong có 11.000.000đ tiền mặt cùng giấy tờ cá nhân mang tên Trần Hữu Ph rồi tẩu thoát. Số tiền lấy trộm được D đã tiêu xài hết, số tài sản còn lại đã được Cơ quan điều tra thu giữ.

Người bị hại: Anh Trần Hữu Ph, bị mất số tiền 11.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng. Ngày 05/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc điện thoại trên trị giá 500.000đ, tổng giá trị tài sản anh Phước bị chiếm đoạt là 11.500.000đ. Anh P đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất và yêu cầu được bồi thường số tiền 11.000.000đ.

Vụ thứ 9: Sau khi rời khỏi nhà anh Phước, Đỗ Xuân D tiếp tục đột nhập vào nhà số 35E Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt lấy trộm 01 túi xách màu

xanh, kích thước 15cm x 10 cm bên trong có 01 chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim Vân treo tại cửa sổ của ngôi nhà rời tẩu thoát. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc giỏ xách trên.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim V, bị mất 01 túi xách màu xanh. Ngày 16/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc túi xách trên trị giá 300.000đ, chị Vân đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 10: Sau khi rời khỏi nhà chị V, Đỗ Xuân D tiếp tục đột nhập vào nhà Chị Trần Thị Kim Y ở số 62 Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt lục tìm tài sản lấy trộm được 01 túi xách bên trong có 01 ĐTDĐ Samsung A51S; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây kim loại màu vàng, dạng xích, dài 13 cm cùng số tiền 1.000.000đ rời tẩu thoát. Số tiền 1.000.000đ D đã lấy và tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ được điện thoại và sổ kim loại màu vàng trên .

Tại kết luận giám định số 1418/GĐ-PC09 ngày 12/8/2020 Phòng PC09 xác định: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 1,2747g có chứa thành phần kim loại vàng(AU), hàm lượng vàng: $(61,5 \pm 0,8)\%$; 01 dây chuyền bằng kim loại dạng xích màu vàng, tổng khối lượng 1,2935g, có chứa thành phần kim loại vàng(Au), hàm lượng vàng: $(87,1 \pm 0,7)\%$.

Người bị hại: Chị Trần Thị Kim Y, bị mất 01 túi xách bên trong có 01 ĐTDĐ Samsung A51S; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây kim loại màu vàng, dạng xích, dài 13 cm cùng số tiền 1.000.000đ. Ngày 05/8/2020, 16/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc điện thoại trên trị giá 3.500.000đ, nhẫn và dây chuyền vàng trị giá 2.672.000đ, tổng giá trị tài sản chị Y bị chiếm đoạt là 7.172.000đ, chị YT đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 11: Sau khi rời khỏi nhà chị Yến, Đỗ Xuân D tiếp tục đi đến nhà Chị Trương Thị Thúy H ở số 29 Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đà Lạt thì phát hiện trong sân nhà có 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen, BKS:49B1-54347, cổng nhà không khóa nên D đột nhập vào trong sân nhà, tìm kiếm tại tủ đựng đồ để trước cửa nhà thì thấy chìa khóa của xe mô tô trên. D mở khóa xe và điều khiển xe tẩu thoát. Cơ quan Công an đã thu giữ được chiếc xe trên.

Người bị hại: Chị Trương Thị Thúy H, bị mất 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đen, BKS: 49B1-54347. Ngày 04/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 16.200.00đ, chị H đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 12: Sau khi rời khỏi nhà chị H, Đỗ Xuân D điều khiển xe mô tô của chị H đến nhà trọ tại địa chỉ số 10/10 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt để tiếp tục trộm cắp tài sản. Tại đây, D dựng xe mô tô trên trước nhà trọ, sau đó đi lên tầng 2 của nhà trọ và đột nhập vào phòng trọ của anh Đa Nao L lấy trộm được số tiền 1.000.000đ. Khi D đang lấy trộm quần áo thì bị anh L phát hiện truy hô, D bỏ chạy và bỏ lại vật chứng đã lấy được tại nhà anh Phước, chị Vân, Yến, H trước đó. Anh L đã trình báo sự việc trên cho cơ quan Công an và giao nộp tất cả số tang vật D bỏ lại. Đối với số tiền 1.000.000đ D đã tiêu xài hết.

Người bị hại: Anh Đa Nao L, bị chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ, anh L yêu cầu được bồi thường số tiền này.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, Đỗ Xuân D còn cùng với Lộ M H thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt, cụ thể như sau:

Vào ngày 24/4/2020, Đỗ Xuân D đến phòng trọ của Trần Thái T ở hẻm Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt chơi. Tại đây, nhân lúc T đang ngủ, D đã lấy trộm của T 01 giấy phép lái xe, 01 hợp đồng cầm đồ số 023 của cửa hàng Phù Đồng (cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS: 49K1-59738 với giá trị 10.000.000đ). Sau đó, D đi đến phòng trọ của Lộ M H và nhờ H đóng giả làm Trần Thái T đi đến tiệm cầm đồ cầm thêm số tiền 5.000.000đ, D hứa hẹn nếu có tiền sẽ trả nợ cho H (D nợ H 3.000.000đ) thì H đồng ý mặc dù H biết số giấy tờ này do D lấy trộm của người khác. H và D đi xe taxi đến tiệm cầm đồ Phù Đồng tại 13/1 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, D đợi ở bên ngoài còn H vào trong tiệm gặp anh Lê Xuân H (chủ tiệm) và nói “Cho em cầm thêm 5.000.000đ”, để tạo lòng tin cho anh H H đưa cho anh H hợp đồng cầm đồ cùng giấy phép lái xe tên Trần Thái T. Anh H tưởng H là T nên đã giữ lại giấy phép lái xe và đưa cho H 5.000.000đ. Sau khi lấy được tiền, H mang tiền ra đưa cho D thì D cầm hết tiền và hợp đồng cầm đồ rồi bỏ đi. Đến sáng ngày 26/4/2020, D tiếp tục đến phòng trọ của H và nhờ H đi cầm thêm số tiền 3.000.000đ, D hứa lần này sẽ trả nợ cho H 1.000.000đ nên H đồng ý. Khi H đến tiệm cầm đồ thì bị anh H phát hiện và đưa lên cơ quan Công an trình báo.

Người bị hại: Anh Lê Xuân H, bị chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ, anh H không yêu cầu bồi thường số tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thái T, là người bị chiếm đoạt giấy phép lái xe và hợp đồng cầm đồ, anh T không có yêu cầu gì.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Từ ngày 30/4/2020 đến ngày 29/5/2020, tại các Phường 2,4,5,6,7,8,9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Đỗ Xuân D đã thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng số tài sản trị giá 168.842.000đ.

Ngày 28/5/2020, tại số 131 Hồ Xuân Hương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trần Quý cùng Đỗ Xuân D trộm cắp tổng số tài sản trị giá 14.300.000đ của ông Nguyễn Khắc Hạp.

Ngày 24/4/2020, tại số 13/1 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt Đỗ Xuân D và Lộ M H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ của anh Lê Xuân H.

Bản cáo trạng số 57/CT - VKS ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố bị cáo Đỗ Xuân D tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lộ M H tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Trần Q tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lộ M H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Q phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân D từ 05 năm đến 06 năm tù tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân D từ 12 tháng đến 15 tháng tù tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt: Bản án số: 167/2020/HS-ST, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Đỗ Xuân D từ 06 năm đến 10 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lộ M H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đỗ Xuân D bồi thường cho: Anh Ngô Đình Thu số tiền 50.000.000đ. Anh Đinh Thanh L số tiền 3.000.000đ. Công ty Hoa Hướng Dương Thành phố Đà Lạt – Chi nhánh 2 số tiền 8.400.000đ. Chị Nguyễn Thị Kim M số tiền là 7.800.000đ. Anh Nguyễn Anh Tuấn số tiền 3.900.000đ. Chị Ngô Thị Hiền số tiền 12.000.000đ. Anh Trần Hữu Phước số tiền 11.000.000đ. Anh Đa Nao L số tiền 1.000.000đ.

- Buộc bị cáo Đỗ Xuân D phải nộp 5.000.000đ sung công.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại Samsung J6 màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Trả cho Đỗ Xuân D 01 (một) quần sooc màu xám.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Áp dụng vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu liên quan khác như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo;

Đỗ Xuân D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Trần Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Lộ M H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố là có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là lừa đảo chiếm đoạt tài sản thể hiện ở chỗ: Để có tiền tiêu sài mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã lợi dụng tài sản không có người trông coi, bị cáo D đã 12 lần lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản của bị hại, tổng trị giá là 168.842.000đ đồng, bị cáo Trần Quý cùng Đỗ Xuân D trộm cắp tổng số tài sản trị giá 14.300.000đ. Không dừng lại ở đây bị cáo bị cáo D và bị cáo Lộ M H đã gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá là 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sở hữu tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân do vậy, cần xét xử nghiêm M phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra.

[4]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Quý và H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo Quý có bố là liệt sỹ nên áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo D là người có nhân thân xấu, đang có tiền án, Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân huyện Đức trọng, tỉnh Lâm

Đồng, xử phạt: 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2018, về tội “ *Trộm cắp tài sản*” và tội “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản*” chưa được xóa án như vậy, bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội nhiều lần, nên áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, không có sự bàn bạc xấp sếp, đồng phạm mang tính giản đơn tuy nhiên vai trò của các bị cáo khác nhau nên phải chịu hình phạt khác nhau; đối với bị cáo D là người chủ động lôi kéo các bị cáo khác phạm tội nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H và bị cáo Q.

[6]. Xét, bị cáo H và bị cáo Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giáo dục trong thời gian chấp hành án.

[7]. Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đỗ Xuân D bồi thường cho: Anh Ngô Đình Thu số tiền 50.000.000đ. Anh Đinh Thanh L số tiền 3.000.000đ. Công ty Hoa Hướng Dương Thành phố Đà Lạt – Chi nhánh 2 số tiền 8.400.000đ. Chị Nguyễn Thị Kim M số tiền là 7.800.000đ. Anh Nguyễn Anh Tuấn số tiền 3.900.000đ. Chị Ngô Thị Hiền số tiền 12.000.000đ. Anh Trần Hữu Phước số tiền 11.000.000đ. Anh Đa Nao L số tiền 1.000.000đ.

- Buộc bị cáo Đỗ Xuân D phải nộp 5.000.000đ sung công.

[8]. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công lại cho bị cáo Trần Q 01 điện thoại Samsung J6 màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Trả cho Đỗ Xuân D 01 (một) quần sooc màu xám.

[9]. Trong vụ án; có hành vi của Lâm Vĩnh Thắng có dấu hiệu của tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên hành vi phạm tội của Thắng xảy ra trên địa bàn huyện Đức Trọng nên cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã đề nghị cơ quan công an huyện Đức Trọng xác M điều tra theo đúng thẩm quyền.

Có anh Tô Mạnh Tú, là người đã cho D để nhờ số tài sản D trộm cắp của ông Hạp. Quá trình điều tra xác định Tú không biết những tài sản này do D trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Còn Anh Đinh Thanh L, là người nhận sửa chiếc xe mô tô của D và cho D mượn số tiền 3.000.000đ. Quá trình điều tra xác định, anh L không biết chiếc xe trên là tài sản do D trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo D phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo bị cáo Đỗ Xuân D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1.2. Bị cáo Lộ M H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”,

1.3. Bị cáo bị cáo Trần Q phạm tội : “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân D 06 (sáu) năm tù tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân D 01 (một) năm tù tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Tổng hợp hình phạt:

- Tổng hợp hình phạt chung 02 tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” buộc bị cáo Đỗ Xuân D chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù.

- Tổng hợp Bản án số: 167/2020/HS-ST, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Đỗ Xuân D phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lộ M H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lộ M H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, giao bị cáo Trần Q cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đỗ Xuân D bồi thường cho:

1. Anh Ngô Đình Thu, số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
 2. Anh Đinh Thanh L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).
 3. Công ty Hoa Hướng Dương Thành phố Đà Lạt – Chi nhánh 2 số tiền 8.400.000đ (tám triệu bốn trăm ngàn đồng).
 4. Chị Nguyễn Thị Kim M số tiền là 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm ngàn đồng).
 5. Anh Nguyễn Anh Tuấn số tiền 3.900.000đ (ba triệu chín trăm ngàn đồng).
 6. Chị Ngô Thị Hiền số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).
 7. Anh Trần Hữu Phước số tiền 11.000.000đ (mười một triệu).
 8. Anh Đa Nao L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).
- Buộc bị cáo Đỗ Xuân D phải nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho Đỗ Xuân D 01 (một) quần sooc màu xám;
- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh dạng phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2021 giữa Công an thành phố Thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án thành phố Thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Đỗ Xuân D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.105.000đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lộ M H, Trần Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vàng Huy Lập – Nguyễn Thị Loan

Mai Ngọc Lâm